

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích lịch sử,
văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số /TTr-SVHTTDL ngày / /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022
Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức,
cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và báo cáo
UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và
Du lịch; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các
huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các
tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL;
- Cục Di sản văn hóa;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng và các Ban của HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

CHỦ TỊCH

QUY CHẾ**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa,
danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi chung là di tích) đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng và các di tích tiềm năng thuộc công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích (sau đây gọi tắt là danh mục kiểm kê di tích) thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về Di sản văn hóa; các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước có liên quan.

2. Nâng cao ý thức, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo lĩnh vực quản lý và theo địa bàn.

3. Bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và các yếu tố gốc cấu thành di tích.

Chương II**QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ DI TÍCH****Điều 4. Cơ quan quản lý di tích**

1. UBND tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh và quản lý các di tích được phân công quản lý. Trực tiếp quản lý, khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia trên địa bàn do UBND tỉnh quyết định.

3. UBND cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ được phân cấp.

UBND cấp huyện Quyết định phân cấp cụ thể một số di tích quốc gia trên địa bàn cho tổ chức, đơn vị sự nghiệp về văn hóa, thể thao và du lịch trực thuộc trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phân cấp UBND cấp xã thực hiện quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương, đơn vị và thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã theo quy định pháp luật.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn huyện và quản lý các di tích được UBND huyện phân công quản lý.

5. UBND cấp xã thực hiện quản lý theo phân công của UBND cấp huyện. Tham mưu thành lập Ban (Tổ) quản lý di tích hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm tùy theo tình hình thực tế của địa phương và số lượng di tích trên địa bàn, sau khi có sự đồng ý của UBND cấp huyện về nhân sự.

6. Các di tích đã được xếp hạng, các công trình trong danh mục kiểm kê di tích (đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và công bố) do tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng có trách nhiệm bảo vệ, phát huy giá trị di tích; đồng thời, chịu sự quản lý toàn diện của UBND tỉnh đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; UBND cấp huyện đối với di tích cấp tỉnh và UBND cấp xã đối với các công trình, địa điểm nằm trong danh mục kiểm kê di tích tiềm năng; sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật về Di sản văn hóa.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ và quyền hạn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; trực tiếp quản lý các di tích được phân cấp.

b) Trình UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án 05 năm và hàng năm, các văn bản quản lý, chỉ đạo thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, khiếu nại, tố cáo về di tích; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo quy định.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và sử dụng các di tích trên địa bàn tỉnh; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về di tích; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng hồ sơ tư liệu về di tích; thực hiện số hóa hồ sơ để phục vụ công tác quản lý di tích.

- Tổ chức quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được phân cấp quản lý; thỏa thuận nội dung quản lý di tích do UBND cấp huyện đề nghị phân công cho UBND cấp xã.

- Thỏa thuận chủ trương lập dự án; thẩm định dự án; thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công dự án tu bổ di tích cấp tỉnh, di tích trong danh mục thống kê.

- Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh, di tích trong danh mục thống kê có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.

- Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục, trình cấp thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ, khai quật khẩn cấp; theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ ở địa phương; xây dựng hồ sơ di tích, hồ sơ các địa điểm khai quật khảo cổ và quản lý các hoạt động khảo cổ trên địa bàn tỉnh.

e) Hướng dẫn UBND cấp huyện: Tổ chức đón nhận bằng xếp hạng di tích; xây dựng nội quy, nội dung giới thiệu về di tích; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tu sửa cấp thiết di tích và các dự án tu bổ di tích thuộc cấp huyện quản lý sau khi được phê duyệt.

g) Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan về di tích, theo quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và các quy định, nhiệm vụ của UBND tỉnh giao.

h) Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ di tích cho Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã và những người trực tiếp trông coi di tích trên địa bàn.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND cấp huyện

a) Tổ chức, thực hiện quản lý nhà nước đối với di tích được xếp hạng; di tích thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn theo phân cấp quản lý, đúng quy định của Luật Di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và Quy chế này.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

c) Đầu tư kinh phí và bố trí kinh phí đối ứng cùng ngân sách của tỉnh; kinh phí từ các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa để thực hiện việc tu bổ, tôn tạo, duy tu, bảo dưỡng, chống xuống cấp, tu sửa cấp thiết di tích và quản lý các nội dung liên quan về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền

- Ban hành chương trình, đề án, dự án và kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; giải pháp tổ chức thực hiện, chủ trương xã hội hóa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Di sản văn hóa.

- Tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về di sản văn hóa, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân về nội dung liên quan đến di sản văn hóa theo quy định pháp luật; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo quy định.

đ) Phân công đơn vị, nhân sự đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý di tích trên địa bàn theo phân cấp.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý di tích theo quy định của UBND tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác về quản lý di tích theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Đắk Lắk có liên quan.

e) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của UBND cấp huyện quy định tại Thông tư 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch thuộc UBND cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện và quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

g) Căn cứ điều kiện, khả năng cụ thể của UBND cấp xã, UBND cấp huyện có thể ủy quyền UBND cấp xã thực hiện quản lý từng lĩnh vực và nội dung công việc quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Khi phân công UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm nêu rõ nhiệm vụ cụ thể và quyền hạn của UBND cấp xã đối với các nhiệm vụ được ủy quyền.

h) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND cấp huyện chỉ đạo công tác quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện; trực tiếp quản lý các di tích được UBND cấp huyện giao.

b) Trình UBND cấp huyện ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án 05 năm và hàng năm, các văn bản quản lý, chỉ đạo thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện.

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng của UBND cấp huyện, tham mưu thực hiện thủ tục trình xin chủ trương, lập thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích thuộc phạm vi quản lý; giám sát theo chuyên ngành quản lý đối với các ban dự án tu bổ di tích; lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối các di tích được cấp thẩm quyền xếp hạng trên địa bàn; kịp thời báo cáo UBND cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

d) Hằng năm, tiến hành rà soát, đề xuất danh sách di tích đề nghị lập hồ sơ xếp hạng di tích; danh sách di tích đã được xếp hạng trên địa bàn cần tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về Di sản văn hóa; thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, khiếu nại, tố cáo về di tích.

e) Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời thông báo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch các hành vi vi phạm đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn và cảnh quan môi trường của di tích đã được xếp hạng và di tích trong danh mục kiểm kê; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về di tích; đề xuất khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, quyền hạn được giao

- Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng hồ sơ di tích, bảo quản hình ảnh, tư liệu hiện vật về di tích.

- Thực hiện gắn bia, biển chỉ dẫn vào di tích; xây dựng nội quy, lời giới thiệu, quy chế hoạt động của di tích được các cấp thẩm quyền xếp hạng. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham quan, nghiên cứu, học tập và trải nghiệm tại di tích theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được phân cấp quản lý; tham mưu các nội dung quản lý di tích do UBND cấp huyện phân cấp cho UBND cấp xã để lấy ý kiến thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

h) Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với các di tích được phân cấp quản lý khi để xảy ra vi phạm pháp luật tại di tích như: Lấn chiếm đất di tích; bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, di dời, bổ sung tài liệu, hiện vật vào di tích khi chưa có sự thỏa thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thực hiện không đúng nội dung được thỏa thuận; mất cắp, thất lạc di vật, cổ vật tại di tích, mất an ninh trật tự, cháy nổ, hoạt động mê tín dị đoan tại di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến di tích.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan về di tích, quy định của pháp luật hiện hành và các quy định, nhiệm vụ của UBND cấp huyện giao.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã

a) Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn theo phân công của UBND cấp huyện.

b) Khai báo bổ sung các di tích tiềm năng thuộc công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh sách, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kiểm tra, tổng hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đưa vào danh mục di tích tiềm năng. Trường hợp phát hiện các dấu tích khảo cổ, phải tiến hành khoanh vùng khu vực cần bảo vệ, tổ chức lực lượng bảo vệ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan chức năng có thẩm quyền để có biện pháp bảo vệ, tổ chức khai quật khảo cổ học trong trường hợp cần thiết. Đề xuất việc lập hồ sơ xếp hạng di tích với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

c) Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo UBND cấp huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

d) Tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho Nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

đ) Quyết định thành lập Ban (Tổ) quản lý di tích cấp xã để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 của quy chế này.

e) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, bảo vệ di tích và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về di tích; thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

5. Nhiệm vụ của Ban (Tổ) quản lý di tích cấp xã

a) Ban (Tổ) quản lý di tích cấp xã bao gồm các thành phần kiêm nhiệm, do Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND cấp xã nơi có di tích làm Trưởng ban; Thành viên gồm: Cán bộ làm công tác văn hóa, đại diện các đoàn thể của xã; tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích, người hiểu biết về di tích.

Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng di tích có thể bổ trí thêm các thành phần khác để thực hiện nhiệm vụ.

b) Ban (Tổ) quản lý di tích cấp xã có trách nhiệm

Xây dựng các biện pháp bảo vệ di tích để thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung phân công của UBND cấp huyện:

- Quản lý, bảo vệ, phát huy toàn bộ giá trị vật thể và phi vật thể của di tích; kiểm tra định kỳ và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng của di tích.

- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời báo cáo UBND cấp xã các hành vi vi phạm đến di tích, nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích và cảnh quan môi trường tại di tích.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích như: Việc tu bổ, sơn, sửa, tự ý di dời, bổ sung các hiện vật, đồ thờ cúng tại các di tích khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền; các hành vi xâm lấn đất đai, xây dựng làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến di tích.

- Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền và hiện vật), định kỳ báo cáo UBND cấp xã.

- Chịu trách nhiệm đề xuất UBND cấp xã thành lập các tiểu ban quản lý di tích trực tiếp trông coi từng di tích hoặc điểm di tích trên địa bàn; thực hiện các quyền hạn nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan đến di tích.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức được giao quyền sử dụng di tích và các cá nhân là chủ sở hữu di tích

a) Chịu sự quản lý nhà nước của UBND cấp huyện và Phòng Văn hóa và Thông tin theo quy định. Định kỳ vào ngày 10/6 tháng và 30/11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

b) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp di tích có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại di tích. Trong trường hợp phát hiện di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại, mất cắp di vật, cổ vật tại di tích phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

c) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp di tích không được tự ý di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch.

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham quan, nghiên cứu, học tập, trải nghiệm tại di tích (khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép); hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham quan tại di tích chấp hành nội quy, quy chế; thực hiện việc bảo vệ môi trường và nếp sống văn minh tại di tích.

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nguồn lực cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích gồm: Ngân sách nhà nước, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích; nguồn xã hội hóa.

a) Nguồn ngân sách nhà nước

- UBND các cấp có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ quản lý di tích theo phân cấp quản lý tại Quy chế này.

- UBND cấp huyện chủ động phối hợp với các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính xây dựng kế hoạch tu bổ đối với những di tích thuộc ngân sách cấp tỉnh đầu tư.

b) Nguồn thu phí tham quan và các nguồn hợp pháp khác: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

c) Nguồn xã hội hóa: Do cơ quan trực tiếp quản lý di tích (*đối với các di tích có bộ máy độc lập, có con dấu, tài khoản riêng*); Ban quản lý di tích cấp xã (*đối với di tích không có bộ máy độc lập*) tổ chức quản lý theo quy định, đảm bảo

nguyên tắc công khai, minh bạch, sử dụng cho các hoạt động quản lý, bảo tồn, tu bổ tôn tạo, chống xuống cấp, bảo vệ giữ gìn và tuyên truyền, phát huy giá trị di tích.

2. Người trông coi trực tiếp di tích được hỗ trợ thù lao hàng tháng từ nguồn thu công đức và nguồn thu các hoạt động phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích không có nguồn thu này hoặc nguồn thu không đảm bảo, UBND nơi được phân công quản lý có trách nhiệm cân đối mức hỗ trợ phù hợp từ nguồn ngân sách được giao sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

3. Nguồn tài chính dành cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Chương III **BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH**

Điều 8. Kiểm kê di tích

1. Di tích thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định pháp luật về Di sản văn hóa; được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định của Luật đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích. Thời gian thực hiện 05 năm/lần; đồng thời, tổ chức rà soát đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích của địa phương các công trình xây dựng, địa điểm cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên không đủ tiêu chuẩn xếp hạng di tích.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm kê bổ sung những di tích, địa điểm di tích tiềm năng thuộc địa bàn chưa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 02 (hai) năm một lần.

4. UBND cấp xã chịu trách nhiệm thống kê bổ sung các di tích tiềm năng thuộc công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê di tích, báo cáo UBND cấp huyện lập danh sách, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục di tích tiềm năng.

Điều 9. Xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng và tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì việc lập hồ sơ khoa học di tích, hướng dẫn UBND cấp huyện nơi di tích tọa lạc thực hiện nhiệm vụ xây dựng hồ sơ di tích.

2. Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP) và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao

và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL) và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu việc tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt (trường hợp UBND tỉnh tổ chức) và các di tích thuộc thẩm quyền; hướng dẫn đơn vị, địa phương được giao quản lý di tích tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích theo quy định.

b) UBND tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc UBND cấp huyện tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

c) UBND cấp huyện tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh theo phân cấp.

Điều 10. Quản lý khu vực bảo vệ di tích và không gian di tích

1. Tất cả các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được các cấp thẩm quyền xếp hạng phải được bảo vệ, quản lý nghiêm ngặt theo khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009, đồng thời thực hiện các quy định sau đây:

a) Đối với đất có di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh do tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đó chịu trách nhiệm chính trong việc sử dụng đất có di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh.

b) Đối với đất có di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh không thuộc quy định tại điểm a khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý diện tích đất có di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh.

c) Đối với đất có di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh bị lấn, bị chiếm, sử dụng không đúng mục đích, sử dụng trái pháp luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

d) Trong trường hợp đặc biệt cần thiết phải sử dụng đất có di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh vào mục đích khác thì việc chuyển mục đích phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và phải có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định xếp hạng đối với di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đó.

2. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích và cấp quyền sử dụng đất, cụ thể:

a) Việc cắm mốc bảo vệ di tích được thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền xếp hạng; Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai cắm mốc giới trên thực địa theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa (sau đây gọi chung là Nghị định số

98/2010/NĐ-CP); khoản 4, Điều 2, Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Hình thức, quy cách, cách thực hiện cột mốc phải thực hiện đúng quy định, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; cột mốc, hàng rào bảo vệ di tích phải được làm bằng chất liệu bền vững và đặt tại vị trí dễ nhận biết; hình dáng, màu sắc phải phù hợp, không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

c) Hồ sơ cấm mốc giới di tích được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL và các quy định pháp luật liên quan.

3. Ngay sau khi di tích được xếp hạng, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, biển chỉ dẫn và bản trích giới thiệu nội dung, giá trị di tích.

4. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích phải thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Đắk Lắk có liên quan.

5. Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày hoàn thành cấm mốc bảo vệ di tích, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành lập thủ tục, trình cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định.

Điều 11. Quản lý di vật, cổ vật, hiện vật thuộc di tích

1. Định kỳ hàng năm, các đơn vị quản lý di tích cấp tỉnh, UBND cấp huyện chỉ đạo kiểm kê, di vật, cổ vật, hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10 tháng 12 để thống nhất theo dõi trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng công trình, hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

Điều 12. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Tập thể, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật, cổ vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch

- đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; dâng lễ, đặt tiền lễ, tiền giọt dầu, thắp hương, hóa sớ, bỏ rác thải đúng nơi quy định.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

6. Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh xử lý theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

Điều 13. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

- a) Phí tham quan di tích (thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh).
- b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích.
- c) Nguồn tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và các khoản thu hợp pháp khác (bằng tiền và hiện vật).

2. Quản lý, sử dụng

a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về mức thu phí tham quan di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa được sử dụng theo quy định.

c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định (trang trải các chi phí: Điện nước; hương đèn; vệ sinh; đón tiếp khách tham quan; bảo vệ, trông coi, bảo quản, tu bổ di tích và các hoạt động khác nhằm bảo vệ, phát huy giá trị di tích), được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

Chương IV BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 14. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là quy hoạch tu bổ di tích); điều chỉnh quy hoạch tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (gọi tắt là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP) và Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL).

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tiến hành lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án tu bổ di tích theo quy định tại Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Tổ chức lập quy hoạch tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (gọi tắt là Nghị định số 142/2018/NĐ-CP).

Điều 15. Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Việc lập, thẩm định, thỏa thuận, phê duyệt chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (gọi tắt dự án tu bổ di tích) thực hiện như sau:

Đối với dự án tu bổ di tích có sử dụng vốn Đầu tư công: Thực hiện theo quy định của pháp luật về Di sản văn hóa, pháp luật về Đầu tư công và quy định pháp luật khác có liên quan.

Đối với dự án, các hoạt động duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa di tích sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Đắk Lắk có liên quan.

Điều 16. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích

1. Việc lập dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức lập hồ sơ tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân về dự án tu bổ di tích

a) Đơn vị, tổ chức quản lý di tích chịu trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến về dự án tu bổ di tích sau khi lập phương án tu bổ di tích và trước khi lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

b) Việc lấy ý kiến được thực hiện như sau:

- Công khai phương án tu bổ tại di tích hoặc UBND cấp xã nơi có di tích trong thời gian 10 (mười) ngày. Ý kiến đóng góp được ghi chép gửi về chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư phối hợp UBND cấp xã nơi có di tích, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tổ chức hội nghị về dự án tu bổ di tích. Hội nghị gồm có đại diện lãnh đạo Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ

quốc, đại diện các đoàn thể, Hội người cao tuổi, Ban quản lý di tích, người trông coi di tích, người hiểu biết về di tích và được lập thành biên bản.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu ý kiến đóng góp, hoàn thiện dự án trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định.

4. Cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích

a) Cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích: Thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật Xây dựng, Luật Di sản văn hóa, Luật Đầu tư công (đối với dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Cơ quan chủ trì thẩm định dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Cơ quan phê duyệt dự án: Thực hiện theo quy định pháp luật và tỉnh Đắk Lắk về xây dựng.

b) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan về quản lý đầu tư và xây dựng.

5. Công bố công khai dự án tu bổ di tích đã được phê duyệt tại địa phương

a) Ngay sau khi dự án được phê duyệt, chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức công bố công khai dự án tu bổ di tích tại di tích hoặc trụ sở UBND cấp xã nơi có di tích trong thời gian 15 ngày làm việc.

b) Việc công bố dự án đã được phê duyệt được thực hiện như sau:

- Trưng bày bản vẽ hiện trạng, phương án tu bổ di tích, các thông tin về tên gọi của chủ đầu tư, cấp trên của chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát, thời gian thực hiện.

- Tuyên truyền trên phương tiện thông tin của UBND cấp xã về giá trị và nội dung của quyết định phê duyệt dự án.

6. Việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, hoặc kinh phí xã hội hóa trong việc lập, thẩm định, thi công tu bổ di tích phải đảm bảo các quy định của pháp luật về tài chính.

Điều 17. Lập, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

1. Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được lập và thực hiện theo Điều 22 Nghị định 166/2018/NĐ-CP, Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL, quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL và quy định của pháp luật về xây dựng.

Văn bản thỏa thuận thiết kế tu bổ di tích (thiết kế bản vẽ thi công) của cấp được phân cấp quản lý di tích gồm các nội dung: Tên công trình, địa chỉ; tên chủ đầu tư và các thông tin liên lạc (điện thoại, địa chỉ); tên nhà thầu lập thiết kế, dự

toán, số quyết định phê duyệt dự án; nội dung tu bổ, tôn tạo di tích, phương án thiết kế mặt bằng tổng thể, phương án thiết kế các hạng mục, nội dung giải trình về việc tiếp thu, chỉnh sửa (hoặc lý do không tiếp thu, chỉnh sửa), ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định, giá trị dự toán công trình; nguồn vốn đầu tư và các thông tin khác có liên quan.

3. Việc điều chỉnh thiết kế tu bổ di tích: Thực hiện theo Điều 23 Nghị định 166/2018/NĐ-CP; Điều 14 Thông tư số 15/2019/TT- BVHTTDL và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 18. Chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích

1. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

2. Tổ chức tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP, khoản 6 Điều 2 Nghị định 142/2018/NĐ-CP.

3. Việc chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 và Điều 18 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL và quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi tiến hành hạ giải công trình.

Điều 19. Nghiệm thu, bàn giao dự án tu bổ di tích

1. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng, có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, UBND cấp xã nơi có di tích, Ban quản lý di tích, người trông coi di tích.

2. Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 (một) bộ Hồ sơ hoàn công dự án tu bổ di tích đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lưu hồ sơ di tích.

Điều 20. Tu sửa cấp thiết di tích

1. Việc tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2. Kinh phí thực hiện việc tu bổ cấp thiết di tích do tổ chức, cơ quan được phân cấp quản lý di tích bố trí, thực hiện.

Điều 21. Cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích

1. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích phải thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP, ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009 và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình cải tạo, xây dựng các công trình mà thấy có khả năng

hoặc phát hiện các di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thì chủ đầu tư dự án phải tạm ngừng thi công và thông báo kịp thời cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chính quyền địa phương.

Điều 22. Nguồn kinh phí đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích

Kinh phí thực hiện cho việc bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích từ nguồn ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp khác.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

a) Tổ chức phổ biến Quy chế này; định kỳ 05 năm sơ kết, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

b) Phân công cụ thể cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các nội dung tại Quy chế này; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được giao quản lý.

c) Định kỳ hàng năm, UBND cấp huyện tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế này gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10 tháng 12.

2. Các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích có trách nhiệm kiện toàn bộ máy, bố trí nhân sự, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện chế độ báo cáo, thông tin thường xuyên, kịp thời với các cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; chủ động phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Sài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông và Vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh và các Sở, ngành chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh theo Quy chế này, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Đắk Lắk có liên quan.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có nội dung quy định khác với Quy chế này, thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

Trường hợp có phát sinh, vướng mắc, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.